

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC THU TIỀN SỬ DỤNG
KHU VỰC BIỂN NẴM TRONG RANH GIỚI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRÊN BIỂN CỦA TỈNH GIA LAI**

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	Thuyết minh
	Tỉnh Gia Lai (cũ) Không ban hành	Tỉnh Bình Định (cũ) (Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)	Tỉnh Gia Lai (mới)	
Tên gọi		Quyết định Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2016 đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định	<u>Quyết định Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển nằm trong ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh Gia Lai</u>	Đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi tại Điều 28 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP)
Điều 1		Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1		Phạm vi điều chỉnh	Phạm vi điều chỉnh	
a)		Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi vùng biển 06 hải lý trên địa bàn tỉnh Bình Định khi tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển <u>trong ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh Gia Lai</u> khi tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, <u>Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo.</u>	- Sửa đổi "tên gọi" bảo đảm phù hợp thực tiễn sau sáp nhập khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động. - Bổ sung quy định hiện hành mới cho phù hợp.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	Thuyết minh
	Tỉnh Gia Lai (cũ) Không ban hành	Tỉnh Bình Định (cũ) (Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)	Tỉnh Gia Lai (mới)	
b)		Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.	Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ, <u>Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ</u> và các văn bản khác có liên quan.	- Giữ nguyên lại nội dung - Bổ sung quy định hiện hành mới cho phù hợp.
2		Đối tượng áp dụng	Đối tượng áp dụng	
		Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn <u>tỉnh Gia Lai</u> .	Sửa đổi các đối tượng bảo đảm phù hợp thực tiễn sau sáp nhập khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động
Điều 2		Mức thu tiền sử dụng khu vực biển	Mức thu tiền sử dụng khu vực biển	
1		Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 15.000 đồng/m ³ ;	Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 15.000 đồng/m ³ ;	Giữ nguyên

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	Thuyết minh
	Tỉnh Gia Lai (cũ) Không ban hành	Tỉnh Bình Định (cũ) (Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)	Tỉnh Gia Lai (mới)	
2		Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.500.000 đồng/ha/năm;	Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.500.000 đồng/ha/năm;	Giữ nguyên
3		3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng trên biển và các công trình khác trên biển: 6.000.000 đồng/ha/năm;	3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng trên biển và các công trình khác trên biển: 6.000.000 đồng/ha/năm;	Cụm từ " <i>lấn biển</i> " bị bãi bỏ tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ
4		Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 5.000.000 đồng/ha/năm;	Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 5.000.000 đồng/ha/năm;	Cụm từ " <i>lắp đặt cáp viễn thông</i> " bị bãi bỏ tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	Thuyết minh
	Tỉnh Gia Lai (cũ) Không ban hành	Tỉnh Bình Định (cũ) (Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)	Tỉnh Gia Lai (mới)	
5		Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 4.000.000 đồng/ha/năm;	Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 4.000.000 đồng/ha/năm;	Giữ nguyên
6		Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.	Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.	Giữ nguyên
Điều 3		Điều khoản thi hành	Điều khoản thi hành	
1		Quyết định này có hiệu lực 05 năm, kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2016 đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định này có hiệu lực 05 năm, <u>kể từ ngày.... tháng năm 2026. Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trong phạm vi vùng biển 06 hải lý trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.</u>	

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	Thuyết minh
	Tỉnh Gia Lai (cũ) Không ban hành	Tỉnh Bình Định (cũ) (Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)	Tỉnh Gia Lai (mới)	
2		Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư Pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, <u>Nông nghiệp và Môi trường</u>, Xây dựng, Tư Pháp, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, <u>Trưởng Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường</u>, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Sửa đổi tên gọi các cơ quan bảo đảm phù hợp thực tiễn sau sáp nhập khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động